TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày 28 - 7 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Huy Biên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Sửu.

2. Ông Trần Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Nam, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà: Ông Vi Văn Cảnh, Kiểm sát viên.

Ngày 28tháng 7 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Ngô Văn N, sinh năm 1992 tại huyện T, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 4/12; con ông: Ngô Văn L, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án: Bản án số: 94/2014/HSST ngày 28/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số: 31/2016/HSST ngày 22/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số: 117/2019/HS-ST ngày 06/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 26/01/2013 bị Công an xã Đ, huyện Y xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi trộm cắp tài sản; bị tạm giam từ ngày 25/3/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* 1. Đoàn Hồng G, sinh năm 1978, vắng mặt.

2. Đỗ Thị N1, sinh năm 1981, vắng mặt.

- Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nghiêm Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Cháu Lê Công S, sinh năm 2006, vắng mặt, do chị Nghiêm Thị H, sinh năm 1988 là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 02/3/2022, Ngô Văn N đem theo 01 chiếc tô vít đi bộ từ nhà ra khu vực thị trấn N rồi đi đến thôn T, xã Q, huyện T, mục đích để xem gia đình có tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Khoảng 13 giờ cùng ngày khi đi qua nhà anh Đoàn Hồng G, N phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 98D1-006.15 đang để trước cửa nhà, N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. N ngồi trước cổng nhà anh G quan sát xung quanh khoảng 05 phút không thấy có người, N tiến đến vị trí bên trái xe, tay phải cầm tô vít chọc một đầu vào ổ khóa, vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ thì phá và mở được ổ khóa điện của xe mô tô. N dắt xe ra ngoài, cho nổ máy và điều khiển xe ra đường tỉnh lộ 295. Lúc này anh G chạy ra nhìn thấy N điều khiển xe bỏ chạy, anh Giới nhờ người đi đường đuổi theo nhưng không kịp, sau đó anh Giới đến trình báo Công an xã Q, huyện T.

Nguyễn Văn N sau khi trộm cắp được xe mô tô đã điều khiển đến nhà chị Nghiêm Thị H là chị họ của Nam ở thôn N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Khi N đến nhà chị H chỉ có cháu Lê Công S và cháu Lê Thị B là con chị H ở nhà, N sử dụng 01 cờ lê của gia đình chị H để tháo biển kiểm soát xe, sau đó cất dấu dưới gầm hòm cáng trong nhà bếp. N để xe mô tô ở cửa nhà bếp và nói với cháu S và cháu B là "lúc nào mẹ về bảo cho cậu gửi nhờ cái xe" sau đó N đi bộ về nhà. Khoảng 17 giờ cùng ngày chị H đi làm về, hỏi con thì được biết xe là do N gửi, biết N là đối tượng nghiện ma túy, đã có tiền án về tội trộm cắp nên chị H đã gọi điện, nhắn tin yêu cầu N đến lấy xe nhưng N không nghe máy và cũng không trả lời tin nhắn.

Ngày 03/3/2022, Nđến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đầu thú, bị tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225.Cùng ngày chị Nghiêm Thị H giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, bạc và biển kiểm soát 98D1-006.15.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Văn N nhưng không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài sản gì. Quá trình điều tra Ngô Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 21/KL-ĐGTS ngày 07/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận: 01 Xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, bạc, biển kiểm soát 98D1-006.15 trị giá 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra, Ngô Văn N thực hiện thuần thục các động tác đã trộm cắp xe mô tô của anh G.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS-TY ngày 11/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện TânYên đã truy tố bị cáo Ngô Văn Nam về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Xung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225 màu trắng, số seri 1 357147060645429; số seri 2 357147060645437.

Bị cáo Ngô Văn N trình bày: Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người đúng tội, bị cáo không bị oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về việc người tham gia tố tụng vắng mặt: Bị hại ông Đoàn Hồng G, bà Đỗ Thị N1; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nghiêm Thị H, nhân chứng cháu Lê Công S do chị H là đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy họ có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt của những người trên không làm ảnh hưởng tới sự thật khách quan của vụ án, tài sản bị mất đã được nhận lại, do vậy không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của họ, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Ngô Văn N thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 02/3/2022 bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của vợ chồng ông Đoàn Hồng G, bị cáo đã lén lút thực hiện dùng tô vít chọc phá ổ khóa điện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 98D1-006.15, dắt xe ra ngoài và nổ máy điều khiển xe đi ra đường tỉnh lộ 295 để chiếm đoạt tài sản, giá trị chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen bạc tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng. Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt và căn cứ vào bản án số: 117/2019/HS-ST ngày 06/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xác định bị cáo phạm tội là tái phạm. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Ngô Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, năm 2013 bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo có 03 tiền án, tuy nhiên tình tiết tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt, do vậy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hành vi trên của bị cáo Ngô Văn N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Xét thấy cần phải xử phạt bị cáo cách ly ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, hình phạt giành cho bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, Hội đồng xét xử miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy chiếc điện thoại di động Nokia 225 màu trắng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả bị cáo Ngô Văn N, tuy nhiên tại phiên toà bị cáo từ chối nhận lại chiếc điện thoại trên, do vậy cần xung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225 màu trắng, số seri 1 357147060645429; số seri 2 357147060645437.

[8] Về án phí: Bị cáo Ngô Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2022.

2. Về vật chứng: Xung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225 màu trắng, số seri 1 357147060645429; số seri 2 357147060645437.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên.)

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc kể từ ngày niêm yết) bản án xét xử vắng mặt.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Biên